TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-ST
Ngày: 15-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Nhàn ; Ông Tống Văn Long;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đinh Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn N**; Tên gọi khác: Không; giới tính: N; sinh năm: 1990; tại: Thái Bình; NĐKNKTT: Thôn T, xã K, huyện H , tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Hà Văn Th và bà: Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án:

Ngày 11/04/2013, Hà Văn N bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2013/HSST.

Ngày 14/07/2015, N bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 34/2015/HSST.

Ngày 12/09/2016, N bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 93/2016/HSST. Bản án này nhận định bị cáo đã tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2020, hiện nay chưa được xóa án tích

Nhân thân: Ngày 22/01/2011, Hà Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 117/QĐ-UB(NC), chấp hành xong ngày 23/07/2012. Ngày 15/01/2015, N bị

Công an TP. B xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành, theo Luật xử lý vi phạm hành chính thì không xem xét là tiền sự; bị tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thi Thu Tr, sinh năm 1990; trú tại: Phòng trọ số N, dãy nhà trọ hẻm K đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1973; trú tại: Số J, đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Trần Nguyễn T H, sinh năm 1991; trú tại: Số K, đường L, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

4. Lê Anh T, sinh năm: 1979; trú tại: Hẻm C, đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

5. Đỗ Thúy Ch, sinh năm: 1977; trú tại: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Ngọc H, sinh năm 1965; trú tại: Số nhà K, Quốc lộ Y, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; trú tại: Số M, đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

3. Trần Trọng T, sinh năm 1987; trú tại: số V, đường P, Phường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ ngày 09/12/2020 đến ngày 16/12/2020 tại địa bàn TP. B, tỉnh Lâm Đồng, N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) mang theo kìm cộng lực và tuốc nơ vít đến phòng trọ số 01 dãy nhà trọ hẻm N đường H, Phường Y, TP. B do chị Nguyễn Thi Thu Tr thuê trọ. N thấy phòng trọ khóa cửa không có người trông coi nên dựng xe bên đường, đi bộ đến, dùng kìm cộng lực bẻ khóa cửa đi vào phòng lấy trộm được 1.800.000 đồng trong tủ quần áo trên gác lửng và đập vỡ 01 con heo đất lấy được khoảng 200.000 đồng. Số tiền có được, N đã sử dụng hết 200.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Như vậy tổng giá trị tài sản mà N trộm cắp của chị Tr là

2.000.000 đồng

Vụ thứ hai: N đến nhà chị Nguyễn Thị Hương L, trú tại địa chỉ số J đường H Phường Y, TP. B thấy nhà khóa cửa, không có người trông coi. N đi bộ ra phía sau dùng kìm cộng lực phá khóa cửa sau đi vào nhà lấy trộm được số tiền 50.000.000 đồng; 01 cái vòng đeo tay bằng vàng 18K có hột xanh đen, trọng lượng 04 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, có hột xanh đen, trọng lượng 05 phân; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, có hột đen, trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, có nút châu tấm đen, trọng lượng 05 phân; 01 nhẫn bằng vàng 18K, có hột xanh đen, trọng lượng 01 chỉ, 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, hột trắng, trọng lượng 05 phân; 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 màu xanh. Sau đó N đến tiệm điện thoại T tại địa chỉ số M, đường T, phường B', Tp.Bảo Lộc, bán điện thoại trộm cắp được của chị L cho anh Nguyễn Văn M với giá 3.000.000 đồng, anh M đã bán điện thoại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. N mang toàn bộ số vàng trộm cắp được từ chị L đến 01 tiệm vàng tại Tp.Đà Lạt (không xác định được địa chỉ) bán được bao nhiêu N không nhớ rõ, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân còn lại 44.000.000 đồng đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42 ngày 07/05/2021 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi Poco X3 không có căn cứ định giá do không xác định được tình trạng sử dụng; các tài sản còn lại mà N trộm cắp của chị L trị giá là 25.575.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tiền và tài sản mà N đã trộm cắp của chị L là 75.575.000 đồng

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không rõ biển số đến nhà anh Trần Nguyễn T H, tại địa chỉ số N đường L, phường L, Tp.Bảo Lộc, thấy nhà khóa cửa không có người trông coi. N dừng xe đi bộ đến bên hông nhà, dùng tuốc nơ vít phá khóa cửa sổ bằng gỗ chui vào nhà lấy trộm ở tủ đồ trong phòng ngủ được 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 2,5 phân và 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 3 phân. Sau đó N mang số vàng trộm cắp được đến 01 tiệm vàng tại huyện Đ (Không xác định được địa chỉ) bán được khoảng 600.000 đồng, cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/HĐĐGTS, ngày 07/05/2021 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: Tổng giá trị tài sản mà N trộm cắp của anh H là 1.875.500 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không rõ biển số đến nhà anh Lê Anh T, tại địa chỉ hẻm M, đường T, phường L, Tp.Bảo Lộc thấy nhà khóa cửa không có người trông coi. N dùng kìm cộng lực phá khóa cửa đi vào nhà anh T lấy trộm được: 01 máy tính bảng hiệu

Lenovo Tab E10 TB -X104L, màu xám, màn hình 10 inch, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung M51 màu đen và số tiền 3.800.000 đồng. Sau đó N mang máy tính bảng trộm cắp được đến 01 tiệm điện thoại tại huyện Đức Trọng (Không xác định được địa chỉ) bán được 1.000.000 đồng, N đã tiêu xài hết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Hà Văn N được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung M51 và số tiền 3.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/HĐĐGTS ngày 07/05/2021 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Tab E10 TB -X104L không có căn cứ định giá do không xác định được tình trạng sử dụng. Các tài sản còn lại mà N trộm cắp của anh Lê Văn T trị giá là 9.490.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tiền và tài sản mà N đã trộm cắp của anh Lê Anh T là 13.290.000 đồng

Ngoài ra N thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B như sau: Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2020, N điểu khiển Yamaha Exciter không rõ biển số đến nhà chị Đỗ Thúy Ch, tại địa chỉ Thôn V, xã L, huyện B, thấy không có người trông coi. N trèo qua hàng rào đi đến bên hông nhà, dùng kìm cộng lực phá khóa cửa nhưng không được nên đập vỡ tấm kính ở trên cửa rồi thò tay vào mở chốt cửa vào nhà trộm cắp được 20.000.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng vàng tây, dạng hình tròn đường kính 01cm, trọng lượng 01 chỉ. Số tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với đôi bông tai N đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo Công văn số 08/CV ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá TP. B đã từ chối định giá đôi bông tai bằng vàng tây, dạng hình tròn đường kính 01cm, trọng lượng 01 chỉ mà N trộm cắp của chị Ch do không có căn cứ để định giá. Như vậy, tổng giá trị tài sản N trộm cắp của chị Ch là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra N còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 49P1-08156 đến nhà anh Trần Ngọc H, tại địa chỉ số K Quốc lộ N, xã L, Tp.Bảo Lộc, thấy nhà khóa cửa không có người trông coi. N đi ra phía sau nhà dùng tuốc nơ vít và kìm cộng lực cạy cửa gỗ đi vào nhà. N đi vào trong phòng ngủ thấy có két sắt nên dùng cây xà beng tại nhà anh H để phá cửa két sắt n H thấy không có tài sản. Lúc này N nghe bên ngoài có tiếng động nên đã dùng ổ khóa ở trên bàn ngoài phòng khách để bấm khóa cửa chính bên trong lại rồi đi vòng ra cửa sau bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận các tài sản của anh H bị thiệt hại gồm: 01 két sắt nhãn hiệu BAUCHETH, kích thước (54 x 44 x 60) cm bị trầy xước lõm móp kim loại; 01 cửa gỗ có kích thước (212 x 81) cm bị trầy xước gỗ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/HĐĐGTS, ngày 07/05/2021 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: Tổng trị giá tài sản mà N làm hư hỏng của anh Trần Ngọc H là 700.000đ.

Ngày 19/05/2021 Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Quyết định số 69/QĐ-XPHC (đã nộp phạt).

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Hà Văn N khai nhận vào ngày 08/12/2020 còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của chị Đồng Thái B tại địa bàn huyện B. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an Tp.Bảo Lộc đã thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm để giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Hà Văn N được tổng cộng 50.000.000 đồng và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương L 44.000.000 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thi Thu Tr 1.800.000 đồng; trả lại cho anh Lê Anh T 3.800.000 đồng. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ 400.000 đồng là tài sản cá nhân của Hà Văn N.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 cho anh Lê Anh T.

Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ của N được 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N, 01 Giấy phép lái xe mang tên Hà Văn N, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 49P1-08156 kèm 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trương T K và 01 Giấy biên nhận mua bán xe đề ngày 17/12/2020.

Quá trình xác minh xác định vào ngày 17/12/2020, N bán cho anh Trần Trọng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không rõ biển số đồng thời N bỏ ra thêm 24.000.000 đồng để mua xe mô tô biển số 49P1-08156 do anh Trương T K đứng tên giùm anh T (trong đó có 6.000.000 đồng trộm cắp từ chị L và 18.000.000 đồng trộm cắp từ chị Ch). Đối với xe mô tô không rõ biển số, anh T đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 kìm cộng lực và 01 tuốc nơ vít mà bị cáo N sử dụng để trộm cắp tài sản, bị cáo đã vứt dọc đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thi Thu Tr, anh Trần Nguyễn T H, anh Lê Anh T, anh Trần Ngọc H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hương L yêu cầu bồi thường tổng cộng 35.575.0000 đồng (gồm 6.000.000 đồng tiền mặt, 25.575.0000 đồng tiền nữ trang và 4.000.000 đồng giá trị điện thoại không thu hồi được). Chị Đỗ Thúy Ch yêu cầu bồi thường tổng cộng 22.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền mặt và 2.000.000 đồng giá trị đôi bông tai không thu hồi được).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSBL ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát

nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hà Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/11/2020 đến ngày 16/12/2020 tại thành phố B và huyện Bảo Lâm, Hà Văn N đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 112.740.500 đồng trong khi bị cáo không có nghề nghiệp và lấy tài sản từ các lần trộm cắp được làm nguồn sống chính. Hành vi của Hà Văn N đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 05 đến 06 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 35.575.000 đồng; bồi thường cho chị Đỗ Thúy Ch số tiền 22.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite, màu sơn trắng, đỏ, đen, biển số 49 P1- 08156, số máy: 968372, số khung: 199035; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trương T K; 01 Giấy biên nhận mua bán xe đề ngày 17/12/2020; trả lại cho bị cáo N 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Hà Văn N và số tiền 400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/11/2020 đến ngày 16/12/2020 tại thành phố B và huyện Bảo Lâm, Hà Văn N đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 112.740.500 đồng, trong khi bị cáo không có nghề nghiệp và lấy tài sản từ các lần trộm cắp được làm nguồn sống chính. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật

chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/01/2011, N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 117/QĐ-UB(NC), chấp hành xong ngày 23/07/2012. Ngày 15/01/2015, N bị Công an TP. B xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thi Thu Tr, anh Trần Nguyễn T H, anh Lê Anh T, anh Trần Ngọc H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập. Chị Nguyễn Thị Hương L yêu cầu bồi thường số tiền 35.575.0000 đồng (gồm 6.000.000 đồng tiền mặt, 25.575.0000 đồng tiền nữ trang và 4.000.000 đồng giá trị điện thoại không thu hồi được). Chị Đỗ Thúy Ch yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền mặt và 2.000.000 đồng giá trị đôi bông tai không thu hồi được). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại nên cần ghi nhận buộc bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền 35.575.0000 đồng; bồi thường cho chị Ch số tiền 22.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite, màu sơn trắng, đỏ, đen, biển số 49 P1- 08156, số máy: 968372, số khung: 199035, là tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được và tiền bán chiếc xe là phương tiện phạm tội để mua nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trương T Khanh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe đề ngày 17/12/2020.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân, đều mang tên Hà Văn N và số tiền 400.000 đồng cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020;

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 35.575.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Đỗ Thúy Ch số tiền 22.000.000 đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite, màu sơn trắng, đỏ, đen, biển số 49 P1- 08156, số máy: 968372, số khung: 199035; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trương T K; 01 Giấy biên nhận mua bán xe đề ngày 17/12/2020;

Trả lại cho bị cáo N 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Hà Văn N. Trả lại cho bị cáo N số tiền 400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và Giấy nộp tiền ngày 10/6/2021 của Công an TP. B).

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.870.750 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng

những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 9 năm 2021;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Lâm Đồng;
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Long; bà Lê Thị Thanh Nhàn;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với: Bị cáo Hà Văn N sinh năm 1990; tại: Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020. Biểu quyết: 3/3;

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 35.575.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Đỗ Thúy Ch số tiền 22.000.000 đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Biểu quyết: 3/3;

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite, màu sơn trắng, đỏ, đen, biển số 49 P1- 08156, số máy: 968372, số khung: 199035; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trương T Khanh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe đề ngày 17/12/2020;

Trả lại cho bị cáo N 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng M nhân dân đều mang tên Hà Văn N. Trả lại cho bị cáo N số tiền 400.000 đồng n H tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và Giấy nộp tiền ngày 10/6/2021 của Công an TP. B). Biểu quyết: 3/3;

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.870.750 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 15 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú